

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2025/DS-PT
Ngày: 16-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Triều

Bà Nguyễn Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 639/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 287/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 764/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Hữu T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số A Ô Khu A thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Lý Nguyễn Huyền T1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Nguyễn Ngọc V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

* Nguyên đơn anh Trần Hữu T có đại diện theo ủy quyền là bà Lý Nguyễn Huyền T1 trình bày:

Do quen biết nên ngày 30/11/2021 âm lịch, ông T có cho ông Nguyễn Ngọc V vay số tiền 600.000.000 đồng, tính theo lãi suất 1%/tháng. Ông V có viết biên nhận và ký tên đầy đủ, rõ ràng. Khi nào ông T cần tiền thì báo trước cho ông V một tháng để chuẩn bị tiền trả cho ông T. Ông V đã trả cho ông T tổng cộng được số tiền 54.000.000 đồng và đóng lãi đến ngày 30/11/2022 âm lịch thì ngưng không đóng lãi nữa. Sau đó, ông T cần tiền nên yêu cầu ông V trả tiền thì ông V chỉ hứa hẹn mà không chịu trả. Đến nay, ông V chưa trả cho ông T thêm khoản tiền nào.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V trả lại ông T số tiền vay 546.000.000 đồng và lãi suất là 1%/tháng, trước khi mở phiên ông V có yêu cầu tính lãi lại theo mức lãi suất 0.83%/tháng từ ngày 01/12/2022 âm lịch (tức ngày 23/12/2022 dương lịch) đến ngày xét xử, trả ngay khi án có hiệu lực. Tổng cộng vốn và lãi là 632.104.200 đồng.

* *Bị đơn ông Nguyễn Ngọc V trình bày:* Vào tháng 01/2017 ông có mượn ông T 100.000.000 đồng với lãi suất 5%/tháng, đóng được 60.000.000 đồng tiền lãi. Cuối năm 2018 mượn thêm 400.000.000 đồng, đóng lãi tới năm 2020 với số tiền 600.000.000 đồng, sau đó mượn ông T chơi 01 đầu hụi 10.000.000 đồng, hốt được 100.000.000 đồng trừ cho ông T 100.000.000 đồng, sau đó đến dịch bệnh nên nhờ ông T cho mượn 01 dây hụi góp 100.000.000 đồng, mỗi ngày góp 4.000.000 đồng góp 26 ngày 106.000.000 đồng, sau đó ông không có khả năng đóng lãi nên đi làm ăn xa, có đóng nhiều lần cho ông T thêm 135.000.000 đồng. Nay ông T kiện 693.420.000 đồng xin Tòa án xem xét lại số tiền nợ ông T và đề nghị cho trả dần số tiền nợ.

Tại Bản án sơ thẩm số 287/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ: Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu T có bà Lý Nguyễn Huyền T1 là người đại diện theo uỷ quyền.

1. Buộc ông Nguyễn Ngọc V có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hữu T số tiền nợ vay 546.000.000 đồng và lãi 86.104.200 đồng. Tổng cộng: 632.104.200 đồng (sáu trăm ba mươi hai triệu, một trăm lẻ bốn nghìn hai trăm đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

- Ngày 10/10/2024, bị đơn Nguyễn Ngọc V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của TAND huyện C, tỉnh Tiền Giang. Ông V chỉ đồng ý trả ông T số tiền là 522.104.200 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý trả số tiền 632.000.000 đồng vì ông V cho rằng năm 2023 ông có nhờ anh Nguyễn Hồng Q mang tiền đến trả cho ông T 110.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu trừ số tiền 110.000.000 đồng vào số tiền nợ 632.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Ngọc V xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 632.000.000 đồng là không phù hợp qui định pháp luật. Đồng thời, đại diện ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý cho anh V trả dần nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh V. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh V, giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc V thực hiện đúng qui định theo Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo đúng qui định Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 là đúng qui định.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định; Trong năm 2021 ông Trần Hữu T có cho ông Nguyễn Ngọc V vay số tiền 600.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 1%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả. Chứng cứ chứng minh của nguyên đơn là biên nhận ngày 30/11/2021. Phía bị đơn Nguyễn Ngọc V thừa nhận có viết giấy mượn tiền ngày 30/11/2021(al) . Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định giữa ông Trần Hữu T và ông Nguyễn Ngọc V xác lập hợp đồng vay tài sản, theo qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 là đúng qui định pháp luật.

Theo thỏa thuận khi ông T cần tiền sẽ báo cho ông V trước 01 tháng Sau đó, ông T cần tiền nên yêu cầu ông V trả số tiền vay cho ông T nhưng ông V không thực hiện, mặc dù phía ông T đã nhiều lần đòi. Do đó, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với ông T nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Ngọc V trả số tiền vốn 600.000.000 đồng và tiền lãi là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc V, nhận thấy:

Quá trình xem xét đánh giá hợp đồng vay giữa ông Trần Hữu T và ông Nguyễn Ngọc V, thấy rằng:

Việc vay tiền giữa các bên được thực hiện từ năm 2021 tại thời điểm vay tiền các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và các bên tự nguyện giao kết hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông V có trả được 54.000.0000 đồng tiền vốn và đóng lãi đến 30/11/2022(al) thì ngưng. Phía bị đơn ông V thừa nhận giấy mượn tiền ngày 30/11/2021(al) do ông V viết và ký tên nên có cơ sở xác định ông V còn nợ ông T số tiền 546.000.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông V cho rằng ông chỉ còn nợ ông T số tiền 532.000.000 đồng vì vào năm 2023 ông V có nhờ anh Nguyễn Hồng Q mang tiền đến trả cho ông T số tiền 110.000.000 đồng. Xét lời trình bày của ông Nguyễn Ngọc V không có cơ sở vì ông V không chứng minh được việc có trả cho ông T số tiền 110.000.000 đồng vốn. Đồng thời, phía nguyên đơn có đại diện ủy quyền chị L Nguyễn Huyền T1 không thừa nhận, mà ông V không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu xin trả dần của ông Nguyễn Ngọc V xin trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ là không phù hợp qui định pháp luật. Việc xin trả dần của ông V nhằm kéo dài thời gian trả nợ cho của ông T. Đồng thời, đại diện ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý việc cho ông V trả dần nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của ông V.

Từ những phân tích trên, yêu cầu kháng cáo của ông V là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc V. Giữ y Bản án sơ thẩm số 287/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu T có bà Lý Nguyễn Huyền T1 là người đại diện theo ủy quyền.

Buộc ông Nguyễn Ngọc V có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hữu T số tiền nợ vay 546.000.000 đồng và lãi 86.104.200 đồng. Tổng cộng: 632.104.200 đồng (sáu trăm ba mươi hai triệu, một trăm lẻ bốn nghìn hai trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008142 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như nộp xong án phí phúc thẩm.

Ông V phải chịu 29.284.168 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại ông Trần Hữu T tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 15.868.000 đồng theo biên lai thu số 0007390 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C .
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp Thúy